| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**H1ỆN VĨNH CỬU**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 05 -5- 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN H1ỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: ông Nguyễn Đức Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Hồng Quyên.

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

***-Thư ký phiên tòa*:** ông Vũ H1 Anh - Thư ký Tòa án nhân dân H1ện Vĩnh Cửu.

***-Đại diện VKSND H1ện Vinh Cửu tham gia phiên tòa:*** ông Trần T Tuất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân H1ện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phú Đại T, Tên gọi khác: Òn; sinh năm 1994, tại tỉnh N. Nơi đăng ký thường trú: thôn C, xã P, H1ện N, tỉnh N; nơi cư trú: không ổn định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: nam; tôn giáo: Bà La Môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phú Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Lâm Thị C, sinh năm 1963; có vợ là Thạch Thị Diễm T, sinh năm 2002; có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án: ngày 29/7/2016 Tòa án nhân dân H1ện N xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 19 tháng theo bản án số 28/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 08/9/2017, đã đóng án phí HSST và án phí DSST ngày 23/12/2016. Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ từ ngày 01/01/2022 đến nay. Hiện bị can đang tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an H1ện Vĩnh Cửu, bị cáo "có mặt".

*- Bị hại:*

+ Nguyễn Phi L, sinh năm 1996. Địa chỉ: khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. "vắng mặt".

+ Nguyễn Văn L1, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đ. "vắng mặt".

+ Dương Trang Duy H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Đ. "vắng mặt".

+ Nguyễn Quang H1, sinh năm 2001. Địa chỉ: khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. "vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/8/2021, tại phòng trọ thuộc ấp 5, xã T, huyện H, tỉnh Đ, đối tượng H2 (không rõ nhân thân) gọi điện thoại cho Phú Đại T, hẹn khoảng 01-02 giờ ngày 06/8/2021, T đến hàng rào của Công ty TNHH Đại Nam Phát thuộc ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đ, H2 sẽ trộm đồ đưa cho T đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 01 giờ ngày 06/8/2021, T rủ Năng Thành Q (bạn cùng phò trọ) đi tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản thì Q đồng ý. Như đã thỏa thuận trước đó, khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày T và Q đi bộ đến khu vực Công ty TNHH Đại Nam Phát, T nói Q núp trong bụi rậm chờ còn T đến hàng rào khu nhà dùng cho công nhân ở tạm trong Công ty tìm gặp H2, H2 đưa cho T 04 điện thoại di động mà H2 đã trộm cắp của các công nhân đang nằm ngủ trước đó bao gồm: 01 điện thoại hiệu Vsmart, màu đen của anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1996; 01 điện thoại Vivo màu xanh của anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 2001; 01 Iphone 7 Plus của anh Dương Trang Duy H, sinh năm 1984 và 01 điện thoại OPPO màu xanh của anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1982. Sau khi lấy trộm được điện thoại T ra đưa cho Q cất giữ 02 điện thoại di động Iphone 7 Plus và điện thoại OPPO màu xanh còn T cất giữ 02 điện thoại hiệu Vsmart, màu đen và điện thoại Vivo màu xanh rồi cùng về phòng trọ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày T nói Q đem 02 điện thoại Q đang cất giữ đi bán lấy tiền tiêu xài thì Q đồng ý, Q rủ anh Trương Công Tuyển, sinh năm 2002 cùng đi bán điện thoại (anh Tuyển không biết Q và T trộm cắp điện thoại nêu trên). Q và Tuyển đem 02 điện thoại di động trên đi bán, do nghi vấn lực lượng Công an xã Thạnh Phú kiểm tra mời về trụ sở Công an xã làm việc Q đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp 02 điện thoại di động. Qua lời khai của Q, lược lượng Công an xã Thạnh Phú tiến hành kiểm tra phòng trọ của Q và T, Công an thu giữ thêm 02 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen và điện thoại Vivo màu xanh T đang cất giữ. Tại Cơ quan Công an xã Thạnh Phú T đã thừa nhận cùng Q lấy trộm 04 điện thoại di động nêu trên.

* Tang vật thu giữ: 04 điện thoại di động gồm: 01 Iphone 7 Plus; 01 điện thoại OPPO màu xanh; 01 điện thoại hiệu Vsmart, màu đen và 01 điện thoại Vivo màu xanh.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 58/KL-ĐGTS, ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự H1ện Vĩnh Cửu kết luận trị giá tài sản 04 điện thoại di động gồm: 01 Iphone 7 Plus trị giá là 2.500.000 đồng; 01 điện

thoại OPPO A5 màu xanh trị giá là 1.800.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Vsmart Star 4 trị giá là 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Vivo Y12S màu xanh trị giá là 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 6.800.000 đồng.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận của hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản án số:152/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân H1ện Vĩnh Cửu đã xử phạt Năng Thành Q 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời bản án đã quyết định giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng, tài sản và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSVC ngày 14/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân H1ện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Phú Đại T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phú Đại T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phú Đại T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phú Đại T từ 14 đến 16 tháng tù;

+ Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại anh Nguyễn Phi L, anh Nguyễn Văn L1, anh Dương Trang Duy H, anh Nguyễn Quang H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phú Đại T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, tại Công ty TNHH Đại Nam Phát thuộc ấp 1 xã T, huyện H, tỉnh Đ, Phú Đại T, Năng Thành Q và đối tượng H2 đã trộm cắp 04 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại hiệu Vsmart, màu đen của anh Nguyễn Phi L; 01 điện thoại Vivo màu xanh của anh Nguyễn Quang H1; 01 Iphone 7 Plus của anh Dương Trang Duy H và 01 điện thoại OPPO màu xanh của anh Nguyễn Văn L1. Tổng tài sản trị giá là 6.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phú Đại T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về dân sự, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Tại bản án số 152/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân H1ện Vĩnh Cửu đã quyết định giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng, tài sản và các vấn đề khác liên quan trong vụ án và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo bị kết án pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về đề nghị của Viện kiểm sát: đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng "H2" chưa rõ nhân thân, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Phú Đại T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Phú Đại T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 01/01/2022.

Về dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: bị cáo Phú Đại T pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo luật định.

***Nơi nhận:***
*- Bị cáo;*
*- Bị hại;*
*- VKS ND H1ện Vĩnh Cửu;*
*- VKS ND tỉnh ĐN;*
*- Công an H1ện Vĩnh Cửu;*
*- TAND tỉnh Đồng Nai;*
*- THA.H1ện Vĩnh Cửu;*
*- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
*- Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Đại**